

Số: 121/2026/QĐST-HNGĐ

Phú Thọ, ngày 06 tháng 05 năm 2026.

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 139/2026/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 04 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1982;

Địa chỉ: Khu H, xã M, tỉnh Phú Thọ;

Bị đơn: Anh Hoàng Văn X, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Xóm Đ, xã L, tỉnh Phú Thọ;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a, khoản 5, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 04 năm 2026.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 04 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

Chị Nguyễn Thị T và anh Hoàng Văn X.

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- *Về con chung, cấp dưỡng nuôi con:* Anh Hà Ngọc U và chị Hà Thị H đều xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Hoàng Anh Q, sinh ngày 14/3/2021. Khi ly hôn chị T và anh X thống nhất thoả thuận: Anh X được trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục cháu Hoàng Anh Q kể từ khi ly hôn đến khi con chung

khôn lớn thành niên. Chị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh X vì anh X tự nguyện không yêu cầu. Hai bên đều có quyền và nghĩa vụ với con chung mà không ai được cản trở

- **Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp:** Chị Nguyễn Thị T và anh Hoàng Văn X không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Miễn nộp toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm cho chị Nguyễn Thị T theo điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Anh X phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 75.000 đồng.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*"Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 - luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật thi hành án dân sự."*

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- VKSND Khu vực 7 – Phú Thọ;
- Phòng THADS Khu vực 7- Phú Thọ;
- UBND xã Long Cốc, tỉnh Phú Thọ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Tân Khải Nhân**

